

SINH VIÊN ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN THEO QUAN ĐIỂM THÔNG TIN – LÝ LUẬN VÀ THỰC TẾ

Ngô Tứ Thành*

TÓM TẮT

Để đánh giá giảng viên sớm được thực hiện một cách khoa học, có hiệu quả trong các trường đại học ở nước ta, bài viết nêu lên cơ sở khoa học của việc sinh viên đánh giá giảng viên nhằm góp phần xây dựng luận cứ cho quy trình đánh giá giảng viên trong thời gian tới.

ABSTRACT

Student evaluating teachers under the informational, theoretical and practical views

In order for the practice of student evaluating teachers to be effective and scientific in Vietnamese universities, this article is about providing some theoretical foundations of student evaluating teachers to establish the procedures for this activity in the near future.

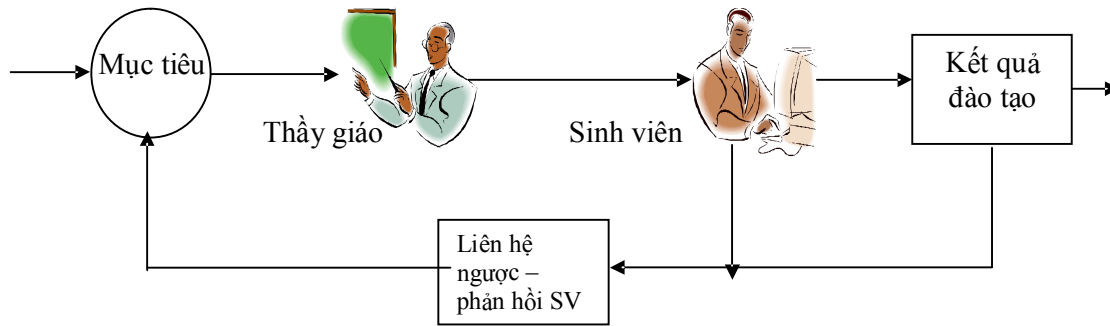
Làm thế nào để đánh giá đúng giảng viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo là đề tài đã được nhiều người công bố với các phương pháp, biện pháp khác nhau [1], [2], [3], [4], [5]. Tuy nhiên, việc xây dựng cơ sở lý luận theo quan điểm lý thuyết thông tin để sinh viên đánh giá giảng viên là vấn đề ít được ai đề cập đến. Trong bài báo này, trước khi đưa ra quy trình lấy ý kiến đánh giá của sinh viên, chúng tôi sẽ trình bày các nghiên cứu về mặt lý luận của lý thuyết thông tin và lý thuyết điều khiển (gọi chung là lý thuyết thông tin) đã tác động đến quá trình nâng cao hiệu quả quá trình giảng dạy đại học để từ đó thấy được vai trò của mối liên hệ ngược- ý kiến phản hồi của sinh viên đối với giảng viên như thế nào.

1. Tác dụng đánh giá giảng viên theo quan điểm lý thuyết thông tin

1.1. Quá trình dạy và học theo lý thuyết thông tin

Trên quan điểm của điều khiển học thì giảng dạy là quá trình tác động bằng thông tin của giảng viên (người thầy) đến sinh viên (người học) nhằm giúp cho sinh viên có được các kiến thức theo yêu cầu của đào tạo (theo Sơ đồ 1).

* TS. Học viện Bưu chính Viễn Thông



Sơ đồ 1: Mô tả quá trình dạy học theo lý thuyết thông tin

Để chuyển tải được nội dung bài giảng (dưới dạng thông tin) đến người học một cách có hiệu quả nhất, người thầy cần phải đồng thời thực hiện tốt vai trò của: người tổ chức, người quản lý và thực hiện toàn bộ quá trình dạy học.

Theo sơ đồ các khối chức năng điều khiển (Sơ đồ 1), ta thấy: nội dung giảng dạy được hình thành từ mục tiêu giảng dạy. Nội dung giảng dạy được chuyển tải đến người học dưới dạng thông tin điều khiển, bao gồm: âm thanh (lời nói), hình ảnh, công thức, sơ đồ, v.v. . .

Muốn có lượng thông tin điều khiển có chất lượng và hiệu quả, người thầy cần phải xử lý (gia công) thông tin. Gia công thông tin là việc lựa chọn các nội dung (lượng tin) truyền tải đến sinh viên sao cho sinh viên được dẫn dắt từ chỗ không biết đến biết tức là điều khiển được trình độ nhận thức của người học (của đối tượng điều khiển).

Trong quá trình truyền tin, bao giờ cũng có tác động của các nhiễu. Nhiễu thường làm sai lệch các tín hiệu của kênh thông tin. Nhiễu gồm có các kiểu sau:

- Nhiễu kiểu tọa độ: do môi trường bên ngoài sinh ra tiếng ồn, tiếng động lạ (mưa, gió, xe cộ, v.v. . .)
- Nhiễu kiểu thông số: do hiệu suất tiếp thu kém của người học, không tập trung nghe giảng, không thoải mái, v.v. . .

Như vậy để điều khiển tối ưu nhận thức của người học, người thầy ngoài việc gia công thông tin, cần phải gia công năng lượng (công suất) của quá trình truyền thông tin. Gia công năng lượng điều khiển người học là việc gia công cường độ các tín hiệu (âm thanh, ánh sáng, màu sắc hoặc tổ hợp các tín hiệu) sao

trợ giúp thiết kế, xây dựng các trang Web, các diễn đàn trên trang web, để lấy các ý kiến phản hồi của người học v.v... Nhờ các phương tiện và thiết bị dạy học hiện đại, người thầy có thể giảm được thời gian lên lớp trong khi vẫn tăng được lượng thông tin truyền đạt đến sinh viên, giảm được công sức trong dạy học.

1.3. Vai trò của mỗi liên hệ ngược

Để điều khiển tối ưu quá trình nhận thức của sinh viên, ngoài việc gia công thông tin và năng lượng truyền tin (thông tin trực tiếp), người thầy còn phải thiết lập được *mỗi liên hệ ngược từ sinh viên (đối tượng điều khiển) tới người thầy (người điều khiển)*. Thực chất đây là một “kênh thông tin” ngược để thu thập ý kiến sinh viên về quá trình giảng dạy của giảng viên.

Theo quan điểm của điều khiển học thì mỗi liên hệ ngược rất cần thiết để tìm chuẩn số tối ưu cho việc truyền tin. Nếu như giảng viên không có những chuẩn số đó thì mọi bài giảng, ngay cả những bài giảng có chất lượng chuyên môn cao cũng không đạt được mục đích do mỗi liên hệ ngược (phản hồi) bị phá vỡ.

Mỗi liên hệ ngược là bộ phận cấu thành không thể thiếu được của quá trình điều khiển, vì vậy mỗi liên hệ ngược giữa sinh viên và giáo viên là rất cần thiết, nó giúp cho giảng viên có thể kiểm định (đo lường) được việc nắm thông tin (tiếp thu kiến thức) của người học. Đây cũng chính là một biện pháp quan trọng để đánh giá kết quả học tập và hiệu quả công tác giảng dạy.

Từ góc độ truyền tin, ta thấy trong các phương pháp dạy học hiện nay, lượng thông tin truyền qua mỗi liên hệ trực tiếp nhiều gấp hàng chục lần lượng thông tin ở mỗi liên hệ ngược. Do vậy, chức năng quản lý giờ dạy của giảng viên trong điều kiện dạy học theo các phương pháp truyền thống bị hạn chế rất nhiều.

Tóm lại: Lý thuyết thông tin áp dụng vào quá trình dạy học cho chúng ta thấy, để thực hiện có hiệu quả công tác giảng dạy, người thầy phải thường xuyên trau dồi nghiệp vụ sư phạm, cải tiến phương pháp giảng dạy, cập nhật và đổi mới nội dung giảng dạy, thu thập được thông tin về mặt nhận thức từ phía người học bằng các phương pháp kiểm tra, đánh giá khác nhau. . . Như vậy, với sự hiểu biết về trình độ nhận thức và về những nhu cầu về kiến thức của sinh viên, giảng viên có cơ sở để xây dựng bài giảng và sử dụng các phương tiện giảng dạy để truyền đạt được lượng kiến thức tối đa với Sơ đồ thức để người học dễ tiếp thu nhất.

2. Nhận thức của việc sinh viên đánh giá giảng viên theo quan điểm thông tin

2.1. Mô hình mới của sinh viên đại học hiện nay

Khác với sinh viên trước đây, mô hình sinh viên đại học ngày nay (còn gọi là sinh viên thời đại internet) đang thay đổi cả hình thức lẫn nội dung. Quá trình bùng nổ thông tin, lượng tri thức của nhân loại ngày càng tăng đến chóng mặt và liên tục đổ dồn vào mạng internet, nên sinh viên có điều kiện hơn để giao tiếp, phát triển trí tuệ, làm việc, học tập. Ngoài những kiến thức trên giảng đường, sinh viên ngày nay có khả năng tự học, tự tìm hiểu nhiều lĩnh vực khoa học hơn..., học trên máy vi tính đã trở thành một phần của việc giáo dục con người. Hoạt động học tập của sinh viên được tích cực hóa trong điều kiện nội dung, phương pháp đào tạo ngày càng được hiện đại hóa, sinh viên được phép lựa chọn nội dung học, thời gian học và cách học. Việc hiện đại hóa đó có tác dụng phát triển năng lực và các phẩm chất trí tuệ của sinh viên, tạo nên sự biến đổi về chất trong hoạt động nhận thức của sinh viên, giúp tư duy trừu tượng của các sinh viên ngày càng phát triển. Tóm lại, trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập, “thời đại internet”, nếu quản lý tốt quá trình dạy và học, năng lực nhận thức của sinh viên sẽ được phát triển hơn so với sinh viên cùng lứa tuổi trước đây. Đây là cơ sở khoa học cho việc sinh viên đánh giá giảng viên sẽ được trình bày mục sau.

2.2. Mối quan hệ thầy – trò trong quá trình dạy học hiện nay

Mối quan hệ thầy – trò trong quá trình dạy học là nhân tố quan trọng nhất có ảnh hưởng lớn đến việc học và tính cách của sinh viên khi ra trường. Với sự phát triển của nhiều loại hình công nghệ hỗ trợ dạy học và sự hội nhập của xã hội ngày nay, quan hệ thầy trò đã mang bản chất mới- đó là mối quan hệ giữa người tổ chức, điều khiển, chỉ đạo và người tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động nhận thức. Trong đó dạy và học thúc đẩy lẫn nhau, thống nhất biện chứng với nhau. Ngoài mối quan hệ thầy trò truyền thống, sự phát triển e-learning đã bổ sung vào mối quan hệ thầy trò qua các lớp học trực tuyến và hình thành văn hóa trao đổi thông tin qua mạng. Mối quan hệ thầy trò cởi mở, trung thực và thẳng thắn sẽ khuyến khích thầy giáo đối thoại với sinh viên về: chương trình đào tạo và phương pháp dạy học, lắng nghe những quan tâm của sinh viên.

2.3. Nhận thức của việc sinh viên đánh giá giảng viên theo quan điểm thông tin

Xét về phương diện học thuật và nghề nghiệp thì giảng dạy là một công việc giống như muôn ngàn công việc khác. Ở bất cứ ngành nghề nào, một trong những yêu cầu quan trọng là người thực hiện công việc phải không ngừng hoàn thiện mình để có thể làm công việc của mình tốt hơn. Bằng cách nào để họ biết được là mình còn thiếu sót chỗ nào, cần khắc phục điểm gì? Họ cần có thông tin về chính hành vi, thao tác của họ. Những thông tin đó không chỉ và không nên, là những nhận xét chủ quan của chính người đó mà phải là những thông tin do những người khác đã chứng kiến hành vi của người đó ghi nhận được. Thông tin khách quan và từ nhiều nguồn bao giờ cũng có độ tin cậy và giá trị cao hơn thông tin chủ quan và một chiều.

Một giảng viên đại học sẽ lấy những thông tin cần thiết về chất lượng và hiệu quả công việc của mình từ đâu? Từ đồng nghiệp chăng? Dự giờ lẫn nhau giữa các giảng viên không phải là một trào lưu phổ biến trong trường đại học. Vậy thì thông tin từ những đồng nghiệp, những người không chứng kiến hành vi giảng dạy của mình, liệu có đủ độ tin cậy và giá trị cần thiết? Từ các nhà quản lý chăng? Ai cũng thấy rằng họ là những người rất hiếm khi có mặt ở các lớp học. Vậy còn ai có thể cung cấp thông tin cần thiết cho người giảng viên “nhìn” lại mình? Như trên đã phân tích về nhận thức của sinh viên ở mục trên, chúng ta có đủ cơ sở lý luận rằng, chỉ có các sinh viên là có đủ tư cách để cung cấp những thông tin cần thiết và xác thực nhất về công việc giảng dạy của thầy cô mình.

Đành rằng do các yếu tố chủ quan, một số sinh viên có những nhìn nhận chưa chính xác và còn cảm tính, nhưng nếu lấy theo xác suất số đông thì phần lớn những ý kiến thu được từ họ có độ tin cậy và giá trị rất cao. Họ sở hữu những thông tin đó và các thầy cần những thông tin đó cho chính nghề nghiệp của mình. Vậy thì tại sao các thầy cô lại ngần ngại trong việc tạo điều kiện cho các sinh viên giúp đỡ thầy cô hoàn thiện mình. Nếu thầy cô không sẵn lòng làm việc đó, vậy thì bằng cách nào thầy cô có thể biết được hiệu quả công việc của mình để tự hoàn thiện?

Trong thực tế, cơ sở lập luận cho các ý kiến phản đối việc cho sinh viên nhận xét giáo viên và môn học chủ yếu dựa trên khía cạnh văn hóa. Nhiều người cho rằng truyền thống văn hóa dân tộc không cho phép như vậy. Nhưng cũng

chính ông cha ta đã từng nói: “Học thầy không tày học bạn” và cũng chẳng có truyền thống nào khẳng định rằng chúng ta chỉ học được từ những người giỏi hơn và lớn tuổi hơn chứ không ngược lại. Vậy thì tại sao thầy cô không học từ chính những sinh viên của mình, những người có những thứ mà thầy cô không có: thông tin về hiệu quả công việc của mình.

Ở đây vấn đề nhận thức về khái niệm là rất quan trọng. Khái niệm “đánh giá” thường được hiểu một cách phiến diện như là một sự khen chê trong khi bản thân khái niệm “đánh giá” chỉ đơn thuần là “dựa vào bằng chứng thực tế để đưa ra nhận xét”. Nếu theo nghĩa thứ hai này thì việc cho phép sinh viên đánh giá giảng viên và môn học phải được nhìn nhận như là “một quá trình mà trong đó sinh viên, do vị thế của mình nên có được những thông tin có giá trị, cung cấp cho giảng viên những thông tin mà bản thân giảng viên đó không thể tự thu thập được để người giảng viên tự soi rọi lại mình và hoàn thiện mình hơn trong nghề nghiệp.”

3. Những bất cập khi triển khai việc sinh viên đánh giá giảng viên và giải pháp khắc phục

Mỗi SV tham gia được phát một Phiếu nhận xét môn học (xem mẫu đính kèm-bảng “tiêu chí nhận xét”). Việc thăm dò này sẽ được tổ chức vào khoảng thời gian cuối của môn học, sau khi các bài kiểm tra định kỳ đã được tiến hành. SV được cho biết là họ không phải ghi tên trên phiếu và kết quả góp ý của họ hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến kết quả thi hết môn học của họ và kết quả đánh giá GV hàng năm. Để đánh giá kết quả nhận xét của SV, phải “đo” được lượng thông tin theo quy trình chuẩn.

Qua thử nghiệm lấy ý kiến sinh viên (SV) đánh giá giảng viên (GV) ở các trường đại học cho thấy giai đoạn “Thu thập thông tin” rất quan trọng nhưng lại rất dễ bị sai lệch và gây nhiều tranh cãi. Sau đây là một số “sự cố” đã xảy ra.

1. Khi phát phiếu “SV đánh giá GV” cho Sinh viên mang về nhà, nhiều SV không phát huy quyền dân chủ của mình mà đưa cán bộ lớp hoặc bạn bè chấm hộ. Thậm chí có lớp giao luôn cho lớp trưởng chấm hộ. Có trường hợp cán bộ lớp nhận phiếu “SV đánh giá GV” nhưng chỉ đưa cho một số SV còn các phiếu còn lại thì tự chấm, thích thầy cô nào thì chấm tốt cho thầy cô đó.

2. Phiếu “SV đánh giá GV” nếu làm quá dễ dàng, thì khâu xử lý rất dễ bị gian lận, cán bộ tổ khảo thí có thể thay thế bằng các phiếu khác rồi tự chấm sau đó mới đưa vào máy xử lý.

3. Một số SV lười học bị GV nhắc nhở, không đủ điều kiện dự thi, nhưng vẫn được phát phiếu “SV đánh giá GV” thường đánh giá rất thấp thầy cô. Thậm chí có SV không được dự thi còn tìm cách vận động các SV khác đánh giá thấp Thầy Cô dạy môn học.

4. Giảng viên bị SV đánh giá thấp thường không công nhận tính pháp lý của các phiếu thăm dò ý kiến của SV, yêu cầu phải được xem trực tiếp các phiếu đó, không chấp nhận các tổng hợp đánh giá qua phiếu thăm dò mà nhà trường gửi đến GV. Có trường hợp GV khiếu nại về các phiếu “SV đánh giá GV” không đúng, khi thanh tra, không thể xác định được các phiếu “SV đánh giá GV” thật hay giả.

Ngoài ra còn một số bất cập khác khi thu thập thông tin mà một số bài báo đã trình bày. Thậm chí có trường đại học đã thử nghiệm SV đánh giá GV những gặp quá nhiều bất cập như đã trình bày trên nên đã không tiếp tục triển khai.

Để khắc phục các sự cố trên, giai đoạn “Thu thập thông tin” phải được đặt lên nhiệm vụ hàng đầu với các biện pháp cụ thể sau:

- Để SV chấm GV ngay tại lớp trước khi thi. SV không đủ điều kiện dự thi sẽ không được tham gia. SV trong quá trình học tập được tập huấn về cách chấm điểm này, được phát phiếu (nháp) để chấm ở nhà, đến khi thi có phiếu “SV đánh giá GV” rồi chỉ việc tích vào các ô đã định. SV không cần ghi họ tên vào phiếu “SV đánh giá GV” nhưng được phép có ký hiệu riêng (mật khẩu) để có thể nhận ra phiếu chấm của mình. Các phiếu này sau khi được quét lưu vào máy tính, các file ảnh này sẽ được gửi cho GV và cả SV. SV có thể kiểm tra xem phiếu mình chấm có đến được trung tâm xử lý và GV không.

- Cán bộ coi thi không được phép xem các phiếu “SV đánh giá GV” trong khi SV thực hiện quyền dân chủ của mình, không được tự động bóc phong bì lưu các phiếu này.

4. Quy trình lấy ý kiến đánh giá của sinh viên về quá trình dạy của giảng viên

Quy trình bao gồm 6 giai đoạn:

Trách nhiệm quy trình mô tả công việc	Quy trình	Mô tả công việc
Toàn thể GV	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Chuẩn bị</div>	Xem mục 4.1
Phòng Quản lý đào tạo, cán bộ coi thi và các Sinh viên	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Thu thập thông tin</div>	Xem mục 4.2
Phòng Quản lý đào tạo	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Phân tích thông tin</div>	Xem mục 4.3
Lãnh đạo nhà trường và Phòng Quản lý đào tạo	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Xử lý thông tin</div>	Xem mục 4.4
Các giảng viên	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Tiếp thu của GV</div>	Xem mục 4.5
Phòng Quản lý đào tạo	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Báo cáo tổng hợp</div>	Xem mục 4.6

Sơ đồ 3: Quy trình lấy ý kiến đánh giá của sinh viên về quá trình dạy của giảng viên

4.1. Chuẩn bị

- Phổ biến chủ trương của Bộ GD&ĐT về việc lấy ý kiến của Sinh viên về quá trình dạy của giảng viên cho toàn thể giảng viên trong trường. Xác định rõ mục tiêu đạt được của chủ trương này.

- Sinh viên được nghiên cứu trước các “Phiếu thăm dò ý kiến của sinh viên về quá trình dạy của giảng viên” và được tập huấn về cách sử dụng các phiếu này trong quá trình học tập.

- Phòng Quản lý đào tạo tổ chức và quản lý in các “Phiếu thăm dò ý kiến của sinh viên về quá trình dạy của giảng viên”, quản lý máy quét ảnh và các phần mềm nghiệp vụ “chấm điểm giảng viên”. Tổ khảo thí kiểm định của Phòng Quản

lý đào tạo có nhiệm vụ phát các phiếu này cho cán bộ coi thi trong mỗi lần thi học kỳ.

4.2. Thu thập thông tin (Xem phụ lục Mẫu đánh giá.)

- Trong mỗi buổi thi Học kỳ môn học, cán bộ coi thi phát phiếu “Phiếu thăm dò ý kiến của sinh viên về quá trình dạy của giảng viên” cho mỗi sinh viên trước khi phát đề thi.

- Sinh viên có nhiệm vụ thực hiện quyền dân chủ của mình qua việc đánh dấu (x) vào các ô trong phiếu này sau đó nộp lại lớp trưởng. Lớp trưởng có nhiệm vụ rà soát lại các phiếu này sau đó cho vào phong bì lớn rồi niêm phong cẩn thận, lập biên bản và nộp lại cho cán bộ coi thi. Tuyệt đối không để cán bộ coi thi được mở xem các phiếu này.

- Cán bộ coi thi sau khi đã nhận được phong bì lưu các phiếu ý kiến này mới phát đề thi. Cán bộ coi thi có nhiệm vụ bảo quản các phiếu này cùng các bài thi của sinh viên và nộp lại cho Tổ khảo thí.

4.3. Phân tích thông tin (Nhiệm vụ của phòng đào tạo)

- Phòng Quản lý đào tạo có nhiệm vụ quét các phiếu ý kiến của sinh viên vào máy tính bằng các phần mềm chuyên dụng (giống như máy chấm điểm thi trắc nghiệm của Bộ Giáo dục). Tùy theo mục tiêu mà chỉnh sửa phần mềm để xử lý các kết quả thu được.

- Lập bảng tổng hợp, đồ thị, so sánh, phân tích đối với từng tiêu chí mà các giảng viên Học viện đạt được. Bảng tổng hợp thể hiện xem sinh viên đánh giá các giảng viên mạnh tiêu chí nào, tiêu chí nào còn hạn chế.

- Lập bảng phân tích đối với từng giảng viên theo các tiêu chí.

4.4. Xử lý thông tin

- Trên cơ sở phân tích các dữ liệu đã thu được, lãnh đạo Học viện sẽ đề ra hướng xử lý thích hợp như thông báo về các khoa, bộ môn và từng giảng viên bằng văn bản hoặc qua hệ thống mạng của trường.

- Sau khi giảng viên nộp điểm chấm thi môn học cho Phòng Quản lý đào tạo thì toàn bộ các file lưu các “Phiếu thăm dò ý kiến của sinh viên về quá trình dạy của giảng viên” sẽ được gửi cho giảng viên đó xem xét để tự đánh giá.

4.5. Tiếp thu của giảng viên

Sau khi nhận được các thông tin đã được xử lý và các file lưu các “Phiếu thăm dò ý kiến của sinh viên về quá trình dạy của giảng viên”, các giảng viên sẽ báo cáo lại với bộ môn, khoa về ý kiến đối với các thông tin nhận được. Giảng viên cần nêu rõ Kế hoạch khắc phục những tồn tại. Khoa có nhiệm vụ tổng hợp báo cáo lại Phòng Quản lý đào tạo.

4.6. Lập báo cáo đánh giá tổng hợp

Thu nhận các báo cáo của các khoa về ý kiến đánh giá của sinh viên, Phòng Quản lý đào tạo sẽ lập báo cáo tổng hợp, rút kinh nghiệm đề xuất bổ sung hoặc thay đổi tiêu chí hoặc quy trình để trình Ban Giám hiệu nhà trường.

5. Kết luận

Mặc dù đã có nhiều kết quả nghiên cứu việc sinh viên đánh giá giảng viên, nhưng cho đến nay việc triển khai ứng dụng vẫn còn nhiều tranh luận cả về lý luận và thực tiễn. Bài báo này là phần tiếp tục các kết quả nghiên cứu [4], [5] nhằm không ngừng hoàn thiện hơn quy trình sinh viên đánh giá giảng viên.

Việc tiến hành công tác đánh giá giảng viên ở các trường đại học cần được tiếp tục nghiên cứu. Đây không chỉ là đề tài nghiên cứu của các nhà giáo dục mà đòi hỏi sự quan tâm của các ngành khác, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin từ sinh viên. Qua bài báo này, tác giả mong muốn chia sẻ với các thầy cô các trường đại học phía Nam với hy vọng nhận được những đóng góp bổ ích từ các thầy cô để đề tài này ngày càng hoàn thiện hơn nữa góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Xuân Bách (2004), “Đánh giá giảng viên ở các trường đại học-vấn đề bức thiết trong giai đoạn hiện nay”, *Hội thảo Quốc gia: Nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường Đại học, Hà Nội*.
- [2] Lê Văn Hào (2004), “Tổ chức lấy ý kiến SV về công tác giảng dạy ở Đại học”, *Hội thảo Quốc gia: Nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường Đại học, Hà Nội*.

- [3] Trần Xuân Bách (2007), “Sinh viên đánh giá giảng viên-nguồn thông tin quan trọng trong quy trình đánh giá giảng viên”, *Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội* số 3/2007.
- [4] Ngô Tứ Thành (2007), “Cơ sở lí luận xây dựng tiêu chí Giảng viên giỏi trong xu thế hội nhập”, *Tạp chí Giáo dục* tháng 11/2007.
- [5] Ngô Tứ Thành (2008), “Nghiên cứu Xây dựng quy trình đánh giá quá trình giảng dạy của giảng viên đại học”, *Tạp chí Giáo dục* tháng 01/2008.